

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2021
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiên

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: **Ông Châu Hoa Đăng**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 624/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn: Anh Lưu Trường D, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp TT C, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

+Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp TT C, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lưu Trường D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa anh với Lê Thị H chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT A vào ngày 13/5/2011 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo anh D xác định: trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chị H nhiều lần bỏ nhà đi nhưng anh không rõ lý do, anh cũng đã nhiều lần năn nỉ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, thời gian gần đây chị H có những lời lẽ xúc phạm đến anh, cha mẹ anh,

đập phá đồ đạc trong gia đình và đập cả bàn thờ bà nội anh. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: anh Lưu Trường D xác định vợ chồng không có con chung nên khi ly hôn anh không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Lưu Trường D xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với chị Lê Thị H: Mặc dù chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn anh Lưu Trường D là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Lê Thị H chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lưu Trường D đối với chị Lê Thị H.

Về con chung: anh Lưu Trường D và chị Lê Thị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: anh D xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: buộc anh D phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Lưu Trường D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Lê Thị H. Chị Lê Thị H có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Lưu Trường D có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lưu Trường D.

Chị Lê Thị H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị Lê Thị H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lê Thị H.

[2] Về nội dung vụ án: anh D và chị H chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2009. Anh chị có đi đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/5/2011 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh D đối với chị H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống anh D và chị H lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh D và chị H đã sống ly thân với nhau một khoảng thời gian dài nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh D xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng của anh D và chị H là không thể hàn gắn lại được, đời sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: anh D và chị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: anh D xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Trường D. Xử cho anh Lưu Trường D được ly hôn với chị Lê Thị H.

2/. Về con chung: anh Lưu Trường D và chị Lê Thị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: anh Lưu Trường D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: anh Lưu Trường D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008234 ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Lưu Trường D và chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã AT A;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Trương Hồng Diễm

